

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy nháp và bút; có thể kẻ bảng hàng để kiểm giá trị chữ số.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện và nói điều cần tìm trước khi tính. Có thể tách số, vẽ sơ đồ hoặc dùng thẻ để giải thích.

Ghi cách làm và một phép kiểm phù hợp; chỉ mở đáp án sau khi đã tự thử.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu giữ đúng quan hệ và đơn vị. Với câu mở, ghi đúng ví dụ trẻ đã chọn, không buộc theo ví dụ đáp án.

Đọc lại nguyên đề khi cần và ghi riêng phần đã trợ giúp; không dùng tốc độ hoặc số trang để xác nhận hiểu toán.

Bài 1 · tr. 01 **Đặt dấu phẩy thẳng cột khi cộng**

Mục tiêu Đặt các hàng cùng tên thẳng cột để cộng hai số thập phân.

Ví dụ $12,3 + 4,25$ được viết $12,30 + 4,25$. Dấu phẩy thẳng cột giúp phần mười cộng với phần mười, phần trăm cộng với phần trăm; tổng 16,55.

Đề Câu 1 Đặt tính rồi tính $3,42 + 2,16$.

Câu 1 · tr. 01 5,58; đặt dấu phẩy thẳng cột.

Đề Câu 2 Đặt tính rồi tính $14,5 + 3,24$.

Câu 2 · tr. 01 17,74; có thể viết $14,50 + 3,24$.

Đề Câu 3 Tính $0,204 + 1,305$ và nêu số chữ số sau dấu phẩy trong cách đặt tính.

Câu 3 · tr. 01 1,509; mỗi số được đặt với ba hàng phần mười, phần trăm, phần nghìn.

Đề Câu 4 Bạn xếp $4,2 + 3,15$ bằng cách đặt chữ số 2 dưới 5 rồi cộng. Vì sao cần sửa cách đặt? Tính tổng đúng.

Câu 4 · tr. 01 Cần đặt dấu phẩy thẳng cột, viết $4,20 + 3,15$; tổng 7,35. Chữ số 2 thuộc hàng phần mười, còn 5 thuộc hàng phần trăm.

Bài 2 · tr. 02 **Cộng số thập phân có lượt nhớ**

Mục tiêu Thực hiện lượt nhớ qua các hàng khi cộng số thập phân.

Ví dụ $6,78 + 2,46 = 9,24$. Tổng hàng phần trăm 14 phần trăm đổi thành 1 phần mười và 4 phần trăm; tiếp tục cộng hàng phần mười.

Đề Câu 1 Đặt tính rồi tính $7,68 + 5,47$.

Câu 1 · tr. 02 13,15.

Đề Câu 2 Đặt tính rồi tính $28,75 + 16,68$.

Câu 2 · tr. 02 45,43.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 3 · tiếp tục

Câu 3 · tr. 02 0,132; 95 phần nghìn + 37 phần nghìn = 132 phần nghìn.

Câu 4 · tr. 02 Tổng đúng 12,60 = 12,6. Hàng phần trăm 5 + 5 nhớ 1 phần mười; hàng phần mười 8 + 7 + 1 = 16, cần nhớ 1 sang hàng đơn vị.

Bài 3 · tr. 03 **Cộng khi phần thập phân dài khác nhau**

Mục tiêu Cộng hai số có phần thập phân dài khác nhau bằng các chữ số 0 bổ sung đúng chỗ.

Ví dụ $8,4 + 0,075 = 8,400 + 0,075 = 8,475$. Chỉ bổ sung 0 ở tận cùng phần thập phân; không đổi vị trí các chữ số đã có.

Câu 1 · tr. 03 $3,40 + 2,75 = 6,15$.

Câu 2 · tr. 03 $15,000 + 0,086 = 15,086$.

Câu 3 · tr. 03 $2,035 + 4,700 = 6,735$.

Câu 4 · tr. 04 Đúng; $8,20 + 0,07 = 8,27$. Chữ số 7 ở hàng phần trăm, không ở hàng phần mười.

Bài 4 · tr. 04 **Đổi chỗ, nhóm số hạng thập phân để cộng**

Mục tiêu Vận dụng giao hoán và kết hợp để cộng thuận tiện các số thập phân.

Ví dụ $1,75 + 3,6 + 2,25 = (1,75 + 2,25) + 3,6 = 4 + 3,6 = 7,6$. Đổi nhóm nhưng phải giữ đủ các số hạng.

Câu 1 · tr. 04 $(2,75 + 1,25) + 4,6 = 4 + 4,6 = 8,6$.

Câu 2 · tr. 04 $(0,35 + 0,65) + 7,42 = 1 + 7,42 = 8,42$.

Câu 3 · tr. 04 Cả hai tổng bằng 4,5; tính giao hoán của phép cộng.

Đề Câu 4 Bạn tính $5,92 + 2,08 + 0,08$ bằng 8 vì ghép hai số đầu. Em sửa và chỉ phần bị bỏ.

Câu 4 · tr. 04 Hai số đầu có tổng 8, còn phải cộng 0,08; tổng 8,08. Nhóm số hạng không cho phép bỏ số hạng.

Bài 5 · tr. 05 **Giải chuyện gộp lượng với số thập phân**

Mục tiêu Dùng cộng số thập phân để giải chuyện gộp lượng, giữ cùng đơn vị.

Ví dụ Hai túi gạo định nặng 1,75 kg và 2,6 kg có tổng $1,75 + 2,60 = 4,35$ kg. Đây là cộng hai số đo cùng đơn vị ki-lô-gam.

Câu 1 · tr. 05 $3,75 + 2,6 = 6,35$ kg.

Câu 2 · tr. 05 $0,450 + 0,375 = 0,825$ l.

Câu 3 · tr. 05 $4,35 + 2,75 = 7,10$ km = 7,1 km.

Đề Câu 4 Ghép một đoạn dây 0,8 m và một đoạn 15 cm, bỏ qua phần hao hụt. Tính tổng bằng mét.

Câu 4 · tr. 05 15 cm = 0,15 m; $0,8 + 0,15 = 0,95$ m. Không cộng 0,8 với 15 khi hai số đo còn khác đơn vị.